

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13-12-2021

V/v: “Ly hôn, t/c nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Bích Hợp

2. Ông Nguyễn Đình Thọ

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1979; HKTT: Tổ A, khu phố B, phường THD, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Hiện ở: Tổ A, khu phố B, phường QT, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đào Minh H, sinh năm 1972; HKTT: Tổ A, khu phố B, phường THD, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12-4-2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày: Chị và anh Đào Minh H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2003 tại UBND phường THD, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng 3 năm gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H không chí thú làm ăn, không cùng chị xây dựng kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái trong khi các con ngày một lớn, mặc dù chị rất nhiều lần đề nghị anh H thay đổi để cùng nhau nuôi dạy các con nhưng không có kết quả. Hơn hai năm nay mâu thuẫn giữa vợ chồng xảy ra gay gắt không thể hàn gắn được nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm

đến ai. Nay chị nhận thấy hôn nhân vợ chồng đã rất trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, tình cảm vợ chồng đến nay cũng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Minh H.

Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Đào Thị Thúy V, sinh ngày 08/3/2003 và Đào Đại V, sinh ngày 04/10/2007. Hiện cháu V đã trưởng thành, sức khỏe các con bình thường sống cùng chị. Nay chị yêu cầu trực tiếp nuôi cháu V và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Đào Minh H: đã được Toà triệu tập họp lệ nhiều lần đến Toà để khai báo, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên Toà xét xử nhưng anh H không đến Toà làm việc.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm . Tại phiên tòa sơ thẩm , Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn vẫn còn vi phạm các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về quan điểm giải quyết vụ án : Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn anh Đào Minh H. Giao con chung tên Đào Đại V cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Về án phí: chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ cư trú Tổ A, khu phố B, phường THD, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý vụ án, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Đào Minh H kết hôn trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/4/2003 tại UBND phường THD, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc thời gian đầu, những năm

gần đây thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nhưng không tự giải quyết được vợ chồng sống không có hạnh phúc. Đến đầu năm 2020 mâu thuẫn trở nên gay gắt anh chị ly thân cho đến nay là phù hợp với việc Tòa xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương. Nay chị D yêu cầu ly hôn anh H, nhưng anh H không đến Tòa tham gia tố tụng giải quyết vụ án thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn. HĐXX xét thấy hôn nhân của anh chị có mâu thuẫn và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị D yêu cầu ly hôn anh H là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội được qui định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Chị D anh H có hai con chung tên Đào Thị Thúy V, sinh ngày 08/3/2003 và Đào Đại V, sinh ngày 04/10/2007. Hiện cháu V đã trưởng thành sức khỏe các con bình thường đang sống với chị D. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu V và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu trực tiếp được nuôi dưỡng con chung của chị D là hoàn toàn chính đáng, chị D có việc làm có thu nhập, các con đang sống cùng với chị hơn nữa cháu V trên 7 tuổi có nguyện vọng được sống cùng chị D nên giao cháu V cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, hợp lý, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và theo quy định Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Là cha, anh H được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí HNGĐST: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, 39, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn anh Đào Minh H.
2. Về con chung: Chị D và anh H có hai con chung tên Đào Thị Thúy V, sinh ngày 08/3/2003 và Đào Đại V, sinh ngày 04/10/2007. Hiện cháu V đã trưởng thành, sức khỏe các con bình thường đang sống cùng chị D.

- Việc nuôi dưỡng con chung: Giao con chung tên Đào Đại V, sinh ngày 04/10/2007 cho chị Nguyễn Thị Thùy D được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002447 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Quy Nhơn. Chị D đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Dung và anh Hải được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND P. THD, TP. Quy Nhơn;
(ĐKKH số 27 ngày 23.4.2003)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Ngọc Dung